

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 04-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thu

Ông Nguyễn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Danh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/7/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/HSST-QĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đình C, sinh năm 1993 tại Nghệ An; nơi ĐKKHKT: xóm 7, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 7, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình K, sinh năm 1963 và con bà Mai Thị O, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định; địa chỉ tạm trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định; địa chỉ tạm trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm: 1981; địa chỉ cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định địa chỉ tạm trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Vũ K, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố , thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

2. Ông La Văn L, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 3/2019, Lê Đình C đến khu vực Bãi Dài tìm việc làm và ở trọ tại phòng số 5, nhà trọ “Mỹ Dung” thuộc xóm 4, thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Khoảng 07 giờ ngày 08/3/2019, C đang ngồi trước phòng trọ của mình thì nhìn thấy những người trong phòng trọ số 04 sát phòng của C đi làm, anh Huỳnh Văn H là người ra sau cùng, khóa cửa chính và giấu chìa khóa trong túi quần Jean treo trước phòng trọ nên C nảy sinh ý định vào phòng anh H trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh không có ai, C đi đến lấy chìa khóa trong túi quần Jean, mở cửa đi vào phòng số 04. Khi vào trong phòng, C thấy có 01 túi xách đang treo ở góc bên trái phòng nên đi đến lục tìm và lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu đen, gắn thẻ sim Mobifone và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu vàng, gắn thẻ sim Vinafone và Viettel của anh H. Tiếp đến, C đi sang góc bên phải phòng thấy bên cạnh chiếc gối có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu vàng hồng, gắn thẻ sim Viettel và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Longbo màu vàng đen của anh Nguyễn Văn T nên C cầm lấy cả hai đi ra ngoài. Khi ra đến gần cửa chính C thấy 01 điện thoại di động hiệu Mobell S50 màu vàng đồng của anh Nguyễn Thanh K đang sạc pin treo trên vách tường, C rút dây sạc ra và cầm điện thoại đi ra ngoài. C khóa cửa phòng lại, cất chìa khóa ở vị trí cũ, rồi cầm tất cả tài sản trộm cắp được đưa đi tiêu thụ. C đi đến tiệm điện thoại “Rốt Store” của anh Huỳnh Vũ K ở Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa bán điện thoại di động Samsung J4 và điện thoại Oppo A37, tổng cộng được 900.000 đồng và nhờ anh K tháo hộ 3 chiếc sim trong 02 điện thoại trên đưa cho mình. Sau đó, C đi quán tiệm điện thoại “Lan Anh Mobile” của anh Lê Thanh T ở Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa bán chiếc điện thoại di động Samsung A7 cho anh T với giá 1.000.000 đồng và nhờ anh T tháo hộ 01 sim trong điện thoại này. Sau đó, C đi ra cổng thoát nước công cộng gần tiệm điện thoại “Lan Anh Mobile” vất 04 chiếc sim điện thoại xuống miệng cống. Số tiền bán được tài sản C tiêu xài cá nhân hết 900.000 đồng, còn 1.000.000 đồng cùng điện thoại di động hiệu Mobell S50 và đồng hồ đeo tay hiệu Longbo thì C đem giấu dưới gốc cây dừa trước nhà trọ Mỹ Dung. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng

ngày, các anh Huỳnh Văn H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Văn T đi làm về phát hiện mất tài sản nên làm đơn trình báo Công an huyện C. Qua điều tra, Lê Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 12/3/2019, Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 trị giá 5.262.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 trị giá 956.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Mobell S50 trị giá 1.192.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 trị giá 1.854.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Longbo trị giá 450.000 đồng và 04 sim điện thoại di động trị giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.914.000 đồng (chín triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng).

Cáo trạng số 08/CT-VKSCL ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Đình C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Đình C khai nhận hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng, nhưng xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đình C theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Lê Đình C từ 09 tháng đến 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác; về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Lê Đình C bán tài sản trộm cắp.

- Đối với 04 sim điện thoại di động gồm 01 sim nhà mạng Mobifone, 01 sim nhà mạng Vinafone, 01 sim của nhà mạng Viettel (tất cả không rõ số thuê bao) và 01 sim của nhà mạng Viettel có số thuê bao 0369.182.718, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có nên không xem xét.

- Đối với hành vi Huỳnh Văn K và Lê Thanh T mua các điện thoại di động do C bán nhưng K và T không biết tài sản này do C phạm tội mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Văn K và Lê Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh T và Huỳnh Vũ K; người làm chứng Nguyễn Thị Mỹ D và La Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng

mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình C đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08 tháng 3 năm 2019, tại phòng số 4, nhà trọ “Mỹ Dung” ở xóm 4, thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, lợi dụng sơ hở những người trong phòng trọ đi làm, bị cáo Lê Đình C đã trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màn hình cảm ứng, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màn hình cảm ứng, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màn hình cảm ứng, màu vàng hồng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Longbo màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell S50 màn hình cảm ứng, màu vàng đồng có tổng giá trị 9.914.000 đồng. Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, là thanh niên khỏe mạnh nhưng không đi tìm công việc để làm mà trộm cắp tài sản của những người công nhân cùng hoàn cảnh với mình, cố ý thực hiện hành vi phạm tội ngay giữa ban ngày vì mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đình C chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm về với gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại giai đoạn điều tra thì bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu. Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án được trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số: 03 ngày 14.3.2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo C bán tài sản trộm cắp mà có nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với hành vi Huỳnh Văn K và Lê Thanh T mua các điện thoại di động do C bán. Tuy nhiên, K và T không biết tài sản này do C trộm cắp mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Văn K và Lê Thanh T.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ vào Điều 106, Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Đình C 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh T, Huỳnh Vũ K vắng mặt không có yêu cầu nên không xem xét, nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Lê Đình C bán tài sản trộm cắp mà có tại giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9057593.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Cam Lâm ngày 28/3/2019.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Thị hành án dân sự huyện C;
- Bị cáo;bị hại; NLQ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh